

SỬ DỤNG HỆ THỐNG HIỆU QUẢ GIÁO DỤC TRONG ĐÁNH GIÁ GIÁO VIÊN CỦA BANG WISCONSIN - HOA KÌ

TRỊNH THỊ ANH HOA - Email: anhhoa19@gmail.com

ĐỖ MINH THƯ - Email: minhthu@moet.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Tóm tắt: Bài viết đề cập đến việc sử dụng hệ thống hiệu quả giáo dục (Educator Effectiveness System - EES) trong đánh giá giáo viên của Bang Wisconsin - Hoa Kỳ. Trong bài, tác giả phân tích: 1/ Các nội dung và tiêu chí được sử dụng để đánh giá giáo viên; 2/ Quy trình thực hiện đánh giá giáo viên theo EES. Theo tác giả, đánh giá giáo viên theo EES giúp đánh giá năng lực và quá trình phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên đảm bảo khách quan, công bằng, toàn diện và dựa trên các minh chứng phù hợp với các tiêu chí. Căn cứ vào bậc năng lực đạt được, giáo viên xây dựng kế hoạch học tập và bồi dưỡng để phát huy những kết quả đạt được và tiếp tục phấn đấu để đạt được những bậc cao hơn trong thang đánh giá. Từ kết quả đạt được của giáo viên, nhà trường có kế hoạch để đào tạo, bồi dưỡng và cập nhật kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ giáo viên.

Từ khóa: Hệ thống hiệu quả giáo dục; đánh giá giáo viên; quy trình đánh giá.

(Nhận bài ngày 12/11/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 05/12/2016; Duyệt đăng ngày 27/12/2016).

1. Đặt vấn đề

Hệ thống hiệu quả giáo dục (Educator Effectiveness System - EES) của bang Wisconsin - Hoa Kỳ giúp đánh giá hoạt động của giáo viên (GV), đặc biệt chú trọng đến sự phát triển chuyên môn, thông qua đó, cải thiện kết quả học tập của học sinh (HS). EES sử dụng nhiều phương pháp kết hợp để đánh giá hoạt động chuyên môn của GV và kết quả học tập của HS, từ đó đưa ra đánh giá tổng hợp bao gồm những phản hồi thiết thực làm cơ sở cho việc thiết kế những hình thức hỗ trợ và phát triển chuyên môn phù hợp cho GV và hiệu trưởng, thông qua đó nâng cao kết quả học tập của HS. Những phản hồi và sự tiến bộ về chuyên môn của GV và hiệu trưởng sẽ giúp đáp ứng được các nhu cầu liên tục thay đổi của HS. Những phản hồi từ kết quả đánh giá sẽ giúp GV điều chỉnh phương pháp và hình thức dạy học trên lớp, từ đó nâng cao hiệu quả việc dạy và học. Trong bài viết này, chúng tôi đề cập đến các nội dung, tiêu chí được sử dụng để đánh giá GV, quy trình thực hiện đánh giá GV theo EES.

2. Nội dung và tiêu chí đánh giá giáo viên theo hệ thống hiệu quả giáo dục

EES bao gồm năm giai đoạn có liên quan chặt chẽ với nhau tạo nên một quy trình toàn diện cho sự phát triển chuyên môn của giáo viên, đó là:

1/ *Xác định mục tiêu:* Các nhà quản lý và hiệu trưởng xác định các mục tiêu cụ thể nhằm tăng cường kết quả học tập của HS.

2/ *Quá trình thực hiện:* Là giai đoạn lập kế hoạch, thực hiện và giám sát để đạt được các mục tiêu đã đặt ra. Cơ quan quản lý có thể xác định một quy trình có thể điều chỉnh cho phù hợp với kế hoạch và tình hình thực tế của nhà trường.

3/ *Giám sát:* Hiệu trưởng giám sát tình hình thực

hiện của GV thông qua việc dự giờ chính thức hoặc quan sát lớp nhằm thu thập thông tin cần thiết để đưa ra các khuyến nghị về phát triển chuyên môn đối với mỗi GV.

4/ *Xác định cơ hội phát triển chuyên môn:* Từ những thông tin thu thập được, hiệu trưởng xác định các cơ hội phát triển chuyên môn và có kế hoạch thực hiện phù hợp với mục tiêu phát triển chuyên môn của GV.

5/ *Kết quả thực hiện:* Dựa trên kết quả giám sát thu được, hiệu trưởng có thể điều chỉnh mục tiêu cho phù hợp với nhu cầu của GV và HS để từ đó lập kế hoạch tốt hơn cho chu kỳ mới.

EES đánh giá GV được thực hiện dựa trên kết quả xem xét 4 lĩnh vực, đó là: 1/ Lập kế hoạch và chuẩn bị bài giảng; 2/ Môi trường lớp học; 3/ Giờ giảng; 4/ Trách nhiệm chuyên môn. Mỗi lĩnh vực gồm các nội dung khác nhau, trong mỗi nội dung lại có nhiều tiêu chí để đánh giá và chỉ rõ nguồn để thu thập minh chứng giúp cho việc đánh giá, cụ thể như sau (xem Bảng 1):

3. Quy trình đánh giá giáo viên theo EES

* Bước 1: Định hướng hệ thống đánh giá GV

1/ *Thông tin chung về đánh giá GV:*

- Cung cấp cho GV thông tin về quá trình đánh giá GV, các thành phần chủ yếu, khung thời gian và thời hạn;
- Trao đổi về Khung giảng dạy, số lần dự giờ và thăm lớp;

- Khuyến khích GV khám phá, thu thập và sử dụng các nguồn lực để hỗ trợ giảng dạy;

- Mô tả quá trình đặt ra Mục tiêu hoạt động chuyên môn và hướng dẫn;

- Mô tả quá trình lập Mục tiêu học tập của HS;

- Các mẫu biểu và thông tin GV phải hoàn thành (và cách thức mà các mẫu biểu đó đánh giá và nhập thông tin cho cơ quan chức năng chuyên trách tại địa phương);

*Bảng 1: Nội dung và tiêu chí đánh giá GV theo EES*

Nội dung	Tiêu chí
Lĩnh vực 1: Lập kế hoạch và chuẩn bị bài giảng	
Thể hiện kiến thức về nội dung và phương pháp	Tự tin trước HS GV sử dụng từ vựng đúng chuyên môn Bài giảng và kế hoạch bài học phản ánh được các khái niệm quan trọng của môn học Bài giảng và kế hoạch bài học củng cố mối quan hệ giữa khái niệm (lí thuyết) và kỹ năng Phần giảng giải trên lớp rõ ràng Trả lời chính xác các câu hỏi của HS Phần phản hồi HS thúc đẩy việc học những nội dung tiếp theo Có sự liên hệ giữa các môn học trong kế hoạch học tập và thực hành
Thể hiện sự hiểu biết về HS	Hiểu biết về sự khác biệt giữa các HS Hiểu biết về sở thích và trình độ, thông tin cơ bản, phong cách học tập, các cam kết bên ngoài trường học của HS (công việc, trách nhiệm gia đình, v.v...) Biết được nguyện vọng HS dựa trên những dữ liệu và hồ sơ HS GV sử dụng thông tin chính thức và không chính thức về HS để lập kế hoạch giảng dạy GV sử dụng thông tin về sở thích và nhu cầu học tập của HS để lập kế hoạch GV tham gia vào các sự kiện của cộng đồng
	Các cơ hội do GV tạo ra cho các gia đình để họ chia sẻ với nhà trường Dữ liệu cơ bản về HS có nhu cầu giáo dục đặc biệt
Đặt ra các kết quả giảng dạy	Thiết lập các mục tiêu học tập với cách tiếp cận khác nhau HS có thể nêu được mục tiêu học tập Các mục tiêu học tập phản ánh trình độ, nguyện vọng của HS rõ ràng và phù hợp với các chuẩn quy định Kiểm tra thường xuyên việc học tập của HS và điều chỉnh cho việc giảng dạy phù hợp với năng lực và trình độ của HS Kết quả kiểm tra về mức độ nhận thức Nhận xét về việc học tập của HS Kết quả đảm bảo đúng trọng tâm môn học và có sự liên hệ của nội dung môn học đó với môn học khác HS có thể tự đánh giá kết quả học tập Kết quả thể hiện được các năng lực khác nhau của HS
Thể hiện kiến thức về các nguồn lực	Sự hợp tác với đồng nghiệp trong phát triển chuyên môn, nghề nghiệp Tìm kiếm các nguồn thông tin (trên mạng hoặc từ những người khác) phục vụ cho việc giảng dạy và giáo dục HS Thu thập và sử dụng các tài liệu do địa phương, cộng đồng cung cấp trong giảng dạy và giáo dục HS Thu thập và sử dụng các tài liệu do các tổ chức chuyên môn cung cấp trong giảng dạy và giáo dục HS Các văn bản khác Tham gia các khóa học ở trường đại học/cao đẳng Tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn Tham gia là diễn giả trong các buổi tập huấn, thao giảng hoặc hội thảo
Thiết kế bài giảng hoạt động giảng dạy mạch lạc, logic	Tổ chức các hoạt động đa dạng, phong phú Phương pháp giảng dạy đa dạng Sử dụng các cách tiếp cận khác nhau đối với các mục tiêu học tập tương tự nhau Các bài học hỗ trợ việc giảng bài và phản ánh những khái niệm quan trọng Sơ đồ bài giảng chỉ rõ mối quan hệ với các nội dung học trước đó Các hoạt động thể hiện tư duy ở mức độ cao Các cơ hội cho HS lựa chọn Sử dụng nhiều nguồn tư liệu Các nhóm học tập được lập kế hoạch chi tiết, cụ thể Kế hoạch bài học có cấu trúc rõ ràng
Thiết kế phần đánh giá HS	Sử dụng kết quả đánh giá để phân biệt các bài giảng và đổi mới phương pháp dạy học HS được đánh giá theo ma trận (điểm/tiêu chí đánh giá) Kế hoạch bài học chỉ ra sự tương thích giữa đánh giá và kết quả giảng dạy Hình thức đánh giá phù hợp với kết quả Tạo niều cơ hội cho HS Nội dung đánh giá được điều chỉnh theo nhu cầu của từng HS Đánh giá quá trình để xem xét cách thức đưa ra quyết định theo từng phút trong giờ giảng của GV

Lĩnh vực 2: Môi trường lớp học	
Xây dựng môi trường tôn trọng và thân thiện	<p>Trao đổi với sự tôn trọng, lắng nghe một cách tích cực và tạo cơ hội cho HS tham gia bày tỏ ý kiến</p> <p>Phản hồi HS với sự tôn trọng</p> <p>Thừa nhận nền tảng gia đình và cuộc sống bên ngoài nhà trường của HS</p> <p>Sử dụng ngôn ngữ cơ thể một cách thân thiện để thể hiện sự quan tâm</p> <p>Thể hiện sự gần gũi</p> <p>Lịch sự và luôn khuyến khích HS</p> <p>Công bằng</p>
Xây dựng văn hóa học tập	<p>Tin tưởng vào giá trị của những gì được học</p> <p>Có nguyện vọng và được hỗ trợ để học tập và tham gia các hoạt động</p> <p>Có ý thức, nỗ lực và sự kiên trì khi làm việc với HS</p> <p>Tin tưởng vào năng lực của HS</p> <p>Mong muốn tất cả HS đều tham gia vào các hoạt động học tập</p> <p>Phản công công việc cho HS: chặt chẽ, sử dụng ma trận, phản hồi của HS, mẫu sản phẩm của HS</p> <p>Sử dụng công nghệ một cách phù hợp</p>
Quản lí trên lớp	<p>Tổ chức tốt các hoạt động</p> <p>Không bị thiếu giờ giảng</p> <p>HS luôn đóng vai trò quan trọng trong việc triển khai các hoạt động</p> <p>HS biết cần làm gì và cần đi đến đâu để thực hiện các nhiệm vụ được giao</p>
Quản lí thái độ của HS	<p>Có tiêu chuẩn rõ ràng về đạo đức</p> <p>Công bằng</p> <p>Không có hành vi sai trái</p> <p>Tăng cường thái độ tích cực</p> <p>Phản hồi có văn hóa</p> <p>Không gây mâu thuẫn giữa GV và HS liên quan đến hành vi/thái độ</p>
Tổ chức không gian	<p>Tạo bầu không khí thân thiện</p> <p>Tạo môi trường an toàn</p> <p>Mọi HS đều dễ dàng tiếp cận</p> <p>Bàn ghế trong lớp học được sắp xếp phù hợp với các hoạt động học tập</p> <p>GV và HS sử dụng hiệu quả các nguồn lực vật chất, bao gồm công nghệ máy tính</p>
Lĩnh vực 3: Giảng dạy	
Giao tiếp với HS	<p>Mục đích bài học rõ ràng</p> <p>Định hướng và phương pháp được xác định cụ thể qua các hoạt động trong bài học</p> <p>Không có sai sót về kiến thức hoặc bỏ trống thời gian khi giảng dạy</p> <p>HS hiểu được nội dung bài học</p> <p>Sử dụng ngôn ngữ hình ảnh và chuẩn mực</p> <p>Phản hồi cụ thể các sản phẩm của HS</p> <p>Sử dụng phương tiện liên lạc - email, wiki, các trang web</p> <p>Đánh giá quá trình</p>
Sử dụng các kĩ thuật hỏi và thảo luận	<p>GV và HS cùng đặt ra các câu hỏi có tính tư duy</p> <p>Các câu hỏi với nhiều phương án trả lời đúng hoặc câu hỏi có một hoặc nhiều cách giải</p> <p>Sử dụng hiệu quả phần trả lời và các ý tưởng của HS</p> <p>HS tham gia tích cực vào các cuộc thảo luận</p> <p>Sản phẩm của HS: Bài viết/bài chia sẻ/sản phẩm chung được đánh giá</p> <p>Chú trọng đến ý kiến mà HS nêu ra trong cuộc thảo luận</p>
Thu hút sự tham gia của HS vào việc học tập	<p>Các hoạt động phù hợp với mục tiêu học tập</p> <p>HS nhiệt tình, thích thú, suy nghĩ và giải quyết vấn đề</p> <p>Các nhiệm vụ học tập đòi hỏi HS phải tư duy cao, tạo cơ hội cho HS giải thích ý kiến của mình</p> <p>HS học tập tích cực thay vì chỉ quan sát GV giảng bài</p> <p>Tổ chức bài giảng phù hợp, dành thời gian tổng kết bài học và để HS phát biểu</p> <p>Tạo cơ hội thảo luận giữa HS và HS</p> <p>HS được hướng dẫn các hoạt động/nội dung</p>
Sử dụng kết quả đánh giá vào việc giảng dạy	<p>GV quan tâm đến những bằng chứng cho thấy HS hiểu bài</p> <p>GV nêu những câu hỏi cụ thể để biết mức độ hiểu bài của HS</p> <p>GV di chuyển xung quanh lớp để giám sát việc học của HS và giải đáp thắc mắc</p> <p>HS tự đánh giá việc học của bản thân thông qua các tiêu chí</p> <p>Công cụ đánh giá quá trình/tổng kết: thường xuyên phản hồi rõ ràng cho HS</p> <p>Kế hoạch bài học được điều chỉnh dựa trên kết quả đánh giá</p>



Thể hiện sự linh hoạt và phù hợp	Lồng ghép các quan tâm của HS và các sự kiện hàng ngày vào bài học GV điều chỉnh bài giảng để phù hợp với HS GV nắm bắt được những thời điểm quan trọng trong giờ giảng Kế hoạch bài học: sử dụng đánh giá quá trình, các phương pháp giảng dạy đa dạng
Lĩnh vực 4: Trách nhiệm chuyên môn	
Nhận xét phần giảng dạy	Điều chỉnh kế hoạch bài học Tự ghi chú Lắng nghe để phân tích những điểm tốt và chưa tốt Các ví dụ cụ thể về ý kiến nhận xét từ bài học Khả năng xác định thế mạnh và lĩnh vực phát triển Các nguồn dữ liệu đa dạng (dữ liệu dự giờ, phản hồi của phụ huynh, sản phẩm của HS, kết quả đánh giá) Nhận xét chính xác về bài học
Duy trì tài liệu lưu trữ chính xác	Thông tin về nhu cầu cá nhân của HS Dữ liệu về các cuộc trao đổi điện thoại/liên lạc của phụ huynh/email Hồ sơ dữ liệu cá nhân của HS (sự tiến bộ trong học tập, sơ đồ sự tiến bộ, v.v...) Hệ thống theo dõi HS hoàn thành công việc được phân công Hệ thống thông tin theo dõi sự tiến bộ của HS so với kết quả giảng dạy Duy trì hồ sơ lưu trữ chính xác
Liên lạc với gia đình	Liên lạc Ban đại diện cha mẹ HS hoặc cha mẹ HS: Sổ ghi chép trao đổi với cha mẹ HS Chủ động và sáng tạo lập kế hoạch các cuộc họp giữa gia viên và HS Thông tin liên quan đến chương trình học và sự tiến bộ của HS thường xuyên được gửi về gia đình Giao tiếp hai chiều giữa GV và gia đình Tạo cơ hội thường xuyên dành cho gia đình tham gia vào quá trình học tập
Tham gia vào nhóm chuyên môn	Sử dụng các nguồn dữ liệu (các chuyên gia, cán bộ hỗ trợ) GV và các đồng nghiệp thường xuyên chia sẻ và lập kế hoạch đảm bảo sự thành công trong học tập của HS GV thường xuyên tham gia vào các khóa học hoặc nhóm chuyên môn, chú trọng đến việc cải thiện các hoạt động giảng dạy GV thường xuyên tham gia vào các sáng kiến của nhà trường
Phát triển/ Tiến bộ về chuyên môn	GV thường xuyên tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng và hội thảo; thường xuyên nghiên cứu các tài liệu liên quan đến chuyên môn Tham gia vào mạng lưới học tập với đồng nghiệp; sẵn sàng chia sẻ quan điểm Tham gia các tổ chức chuyên môn và hỗ trợ những vấn đề học thuật
Thể hiện chuyên môn	Tìm kiếm được những nguồn hỗ trợ nhu cầu cá nhân của HS Hướng dẫn đồng nghiệp hướng đến tiêu chuẩn cao hơn Trình bày được các quan điểm của bản thân Tham gia trao đổi, thảo luận các mối quan tâm (đối thoại thẳng thắn, cởi mở, minh bạch) GV có uy tín và thường xuyên được HS, cha mẹ HS tìm đến để được tư vấn GV luôn hỗ trợ HS GV thực hiện sự phân công của địa phương liên quan đến chính sách và các quy định chung

- Các câu hỏi hoặc vấn đề quan tâm.
 - 2/ *Người hướng dẫn hiệu quả:*
 - Xác định và giới thiệu cán bộ đánh giá sẽ hướng dẫn GV thực hiện đánh giá thông qua EES;
 - Giới thiệu các phương pháp và hình thức mà cán bộ đánh giá sẽ hỗ trợ cho GV, quá trình đánh giá và cách thực hiện đánh giá;
 - Cung cấp các thông tin để liên lạc và trao đổi.
 - 3/ *Hướng dẫn xây dựng kế hoạch đánh giá theo chu kỳ:*
 - Mô tả quá trình lập kế hoạch đánh giá, các buổi dự giờ, đánh giá giữa năm và cuộc họp đánh giá cuối cùng;
 - Xác định thời gian và lập kế hoạch cụ thể.
- * Bước 2: Kiểm tra dữ liệu, phản ánh và mục tiêu

- GV khi tham gia đánh giá theo EES sẽ phải xây dựng được các mục tiêu, bao gồm cả các hoạt động và dự kiến kết quả. GV cần phân tích dữ liệu về HS để đưa ra các mục tiêu cụ thể là một phần trong quá trình lập kế hoạch giảng dạy. Quá trình đặt ra mục tiêu được thực hiện vào đầu năm học khoảng từ tháng 8, 9 hoặc 10.
- 1/ *Tự đánh giá hoạt động chuyên môn:* GV tự đánh giá theo theo 4 lĩnh vực và các các tiêu chí như Bảng 1.
- 2/ *Đặt ra các Mục tiêu học tập của HS:*
GV phân tích kĩ dữ liệu về HS để xác định nhu cầu học tập. GV lập hồ sơ dữ liệu về HS căn cứ vào kết quả học tập của năm học trước hoặc sử dụng sử dụng một số hình thức đánh giá để hiểu được thông tin cơ bản của HS như: trình độ, năng lực, sở thích...
- Căn cứ vào hồ sơ dữ liệu của HS, nhu cầu học tập

của HS, GV cùng HS xây dựng mục tiêu học tập, đồng thời GV xác định thời gian để hoàn thành mục tiêu học tập của HS. Tùy vào mục tiêu học tập, thời gian thực hiện có thể trong một vài tuần hoặc nửa năm học có thể kéo dài suốt cả năm học. Để xác định đúng mục tiêu học tập của HS, GV sử dụng bảng Ma trận lựa chọn và phê duyệt mục tiêu học tập của HS. Bảng ma trận này cung cấp những câu hỏi thiết yếu và tiêu chí để GV và HS có thể dễ dàng xác định được mục tiêu học tập.

Căn cứ vào mục tiêu học tập, GV xác định phương pháp và các hình thức hỗ trợ HS. GV lập hồ sơ về các phương pháp và hình thức hỗ trợ cần thiết để đạt được các mục tiêu đã đặt ra liên quan đến mục tiêu học tập của HS, bao gồm những cách thức phối hợp giữa GV và các GV khác và các chuyên gia giáo dục, GV cốt cán hoặc tác giả chương trình và tài liệu hướng dẫn. Từ mục tiêu học tập, nguồn dữ liệu thu thập, GV sẽ xác định những công cụ đánh giá phù hợp hoặc các nguồn minh chứng để đo sự tiến bộ của HS so với mục tiêu đã đặt ra. Những nguồn này có thể bao gồm các kết quả mà HS đạt được ở trường và kết quả mà HS tham gia vào các hoạt động, dự án ở cộng đồng và địa phương.

Sau khi đã xác định được mục tiêu học tập và các phương pháp giảng dạy giúp HS đảm bảo đạt được các mục tiêu đặt ra. GV sẽ đưa mục tiêu học tập và phương pháp giảng dạy. GV sẽ áp dụng vào Khung giảng dạy trong Bản kế hoạch hiệu quả giáo dục của GV.

Trong Bản kế hoạch hiệu quả giáo dục của GV có nêu rõ mục tiêu hoạt động chuyên môn. Mục tiêu hoạt động chuyên môn phải đáp ứng tiêu chí SMART (specific - cụ thể, measurable - đo lường được, attainable - có thể đạt được, results-based - dựa trên kết quả, và time-based - có thời gian cụ thể). Các mục tiêu hoạt động chuyên môn cần phải phù hợp với các hoạt động hiện thời và nhu cầu của nhà trường. Việc thiết lập các mục tiêu hoạt động chuyên môn giúp GV chú trọng đến sự phát triển chuyên môn của mình và giúp cán bộ đánh giá lưu tâm đến hoạt động đánh giá trong năm học theo tất cả các thành phần được nêu trong Khung giảng dạy để đưa ra bản đánh giá tổng thể về hoạt động của GV.

Việc đưa các mục tiêu học tập của HS kết nối với mục tiêu hoạt động chuyên môn của GV trong bản kế hoạch hiệu quả giáo dục sẽ giúp tối đa hóa những hoạt động để thực hiện được mục tiêu học tập của HS. Khi hoàn thành, GV nộp bản tự xếp hạng và bản kế hoạch hiệu quả giáo dục cho cán bộ đánh giá trước khi thực hiện kế hoạch đánh giá không muộn hơn tuần thứ hai của tháng 10.

*** Bước 3: Lập kế hoạch đánh giá**

Vào tháng 9 hoặc 10, GV gặp cán bộ đánh giá để cùng hoàn thành các công việc sau:

- 1/ Xem xét bảng tự đánh giá và kế hoạch hiệu quả giáo dục.
- 2/ Xem xét dự thảo mục tiêu mà GV xây dựng.
- 3/ Phê duyệt hoặc điều chỉnh mục tiêu. Hoàn thiện mục tiêu dựa trên những yếu tố đầu vào của GV và cán

bộ đánh giá.

4/ Xác định các hoạt động, các nguồn lực cần thiết, các nguồn minh chứng để đáp ứng các mục tiêu về hoạt động chuyên môn của GV và mục tiêu học tập của HS.

5/ Hoàn thiện các mục tiêu về hoạt động chuyên môn của GV và mục tiêu hoạt động của HS.

6/ Lập kế hoạch đánh giá bao gồm kế hoạch dự giờ, họp trao đổi chuyên môn, các phương pháp thu thập minh chứng.

*** Bước 4: Quan sát, thu thập bằng chứng và phản hồi**

Bước này được thực hiện từ tháng 10 đến tháng 5 năm sau. Trong suốt năm học, GV và cán bộ đánh giá thu thập bằng chứng về sự tiến bộ so với mục tiêu học tập của HS và mục tiêu hoạt động chuyên môn của GV. Cán bộ đánh giá thu thập thông tin phản hồi của GV được đánh giá thông qua ít nhất một buổi họp trước và sau khi dự giờ, các cuộc thảo luận không chính thức, cuộc họp Đánh giá giữa kì và cuộc họp Đánh giá cuối cùng. Để đảm bảo việc đánh giá khách quan, EES để quy định tối thiểu về thời gian và số lần dự giờ, cụ thể như sau:

1/ Dự giờ:

Cán bộ đánh giá quan sát GV qua nhiều lần dự giờ trong suốt năm học để thu thập minh chứng cho việc đánh giá. Số lần dự giờ tối thiểu: 1 lần có thông báo trước (45 phút/lần hoặc 20 phút/lần x 2 lần); 1 lần không báo trước (45 phút/lần hoặc 20 phút/lần x 2 lần); 3-5 lần không báo trước và không chính thức (tối thiểu 5 phút/lần).

2/ Trước dự giờ:

GV và cán bộ đánh giá tập trung thảo luận và thu thập thông tin phản hồi chính thức từ việc trả lời các câu hỏi: Bài học đáp ứng được mục tiêu học tập? Nội dung bài học có phù hợp với chương trình học không? Miêu tả tóm tắt HS trong lớp? Làm thế nào để đánh giá được HS? Điều gì cần lưu ý khi dự giờ? GV hoàn thành công việc trước khi dự giờ và trước khi trao đổi với cán bộ đánh giá. Công việc này giúp GV và cán bộ đánh giá xác định rõ khung cảnh lớp học, trọng tâm bài học và dự kiến kết quả.

3/ Sau khi dự giờ:

Thông tin phản hồi sau dự giờ được đưa ra trao đổi trong vòng 1 tuần sau khi dự giờ. GV và cán bộ đánh giá có thể đặt ra các câu hỏi để xác định những thế mạnh và đề xuất biện pháp cải thiện những điểm yếu. Phần trao đổi sau dự giờ tập trung vào những tài liệu/đồ dùng trong giờ dạy (kế hoạch bài học, sản phẩm của HS, v.v...). Trao đổi trước và sau dự giờ đều đề cập đến sự tiến bộ trong các hoạt động chuyên môn so với các mục tiêu của GV và mục tiêu học tập của HS.

4/ Thu thập minh chứng:

Quá trình này được cán bộ đánh giá thực hiện suốt cả năm học. Minh chứng bao gồm kế hoạch bài học, danh mục sản phẩm của HS, các cuộc trao đổi với cha mẹ HS. Minh chứng được sử dụng để xếp hạng hoạt động của GV. Cán bộ đánh giá chỉ xếp hạng GV khi đã thu thập



đầy đủ thông tin để đánh giá.

*** Bước 5: Đánh giá giữa năm**

Được thực hiện vào tháng 12 và tháng 1. GV trao đổi với cán bộ đánh giá để xem xét sự tiến bộ của bản thân so với các mục tiêu về hoạt động chuyên môn và mục tiêu học tập của HS. Khi tiến hành đánh giá giữa năm, GV và cán bộ đánh giá cung cấp tài liệu về hiện trạng thực hiện mục tiêu, minh chứng cho sự tiến bộ và xác định các rào cản ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu. Cán bộ đánh giá có thể đề xuất GV thay đổi dự kiến kết quả trong bản mục tiêu học tập của HS ban đầu nếu mục tiêu này quá thấp (chẳng hạn khi hầu hết HS đều đạt được mục tiêu này) hoặc quá cao (khi nhiều hoặc tất cả HS không đạt được mục tiêu này). Cán bộ đánh giá có thể đề xuất GV điều chỉnh phương pháp giảng dạy để phù hợp hơn với các mục tiêu về hoạt động chuyên môn và mục tiêu học tập của HS.

*** Bước 6: Đánh giá cuối kì**

Gần cuối năm học, GV sẽ nộp minh chứng cuối cùng cho cán bộ đánh giá để hoàn thiện phần xếp hạng các mục tiêu học tập của HS. GV và cán bộ đánh giá tham gia hội nghị đánh giá cuối cùng để trao đổi về mục tiêu, kết quả, cơ hội phát triển chuyên môn và mục tiêu năm tới.

1/ Nộp minh chứng cuối cùng cho cán bộ đánh giá:

Gần cuối năm học, GV ghi lại sự tiến bộ so với mục tiêu học tập của HS và mục tiêu hoạt động chuyên môn của cả năm học. GV cần có những minh chứng cụ thể để giải trình cho sự tiến bộ đã đạt được.

2/ Xếp hạng hoạt động chuyên môn và mục tiêu học tập của HS:

Khi GV nộp minh chứng cuối cùng, cán bộ đánh giá cung cấp phản hồi về mục tiêu và các thành phần đã được xác định trong bản kế hoạch hiệu quả giáo dục. Những minh chứng khác sẽ được sử dụng để xếp hạng từng thành phần trong bốn lĩnh vực đánh giá. Tất cả các thành phần đều phải được xếp hạng theo 4 mức. Cán bộ đánh giá sử dụng minh chứng cuối cùng về mục tiêu học tập của HS và chấm theo thang điểm 1 đến 4 về kết quả đạt được theo ma trận điểm dành cho mục tiêu học tập của HS đã đạt được. Thang điểm và tiêu chí như sau (xem Bảng 2):

Bảng 2: Thang điểm đánh giá

Điểm đánh giá	Tiêu chí
4	HS đạt được thành tích học tập cao hơn so với mục tiêu học tập Bảng chứng cho thấy sự tiến bộ vượt bậc của HS GV vượt xa những mong đợi được mô tả trong bản mục tiêu học tập của HS và tạo ra được những ảnh hưởng nổi bật đối với việc học tập của HS.

3	HS đạt được kết quả học tập như đã đặt ra trong bản mục tiêu học tập. Bảng chứng cho thấy sự tiến bộ đáng kể của HS. GV đạt được những tiêu chí được mô tả trong bản Mục tiêu học tập của HS và tạo ra được những ảnh hưởng có thể ghi nhận được đối với việc học tập của HS.
2	HS đạt được một phần kết quả học tập như đã đặt ra trong bản mục tiêu học tập. Bảng chứng cho thấy sự tiến bộ của hầu hết HS trong lớp . GV tạo ra được những ảnh hưởng đối với việc học tập của HS nhưng chưa đạt được mục tiêu tổng quát nêu trong bản mục tiêu học tập của HS.
1	HS đạt được kết quả học tập rất hạn chế so với bản mục tiêu học tập. Bảng chứng cho thấy chưa có sự tiến bộ của HS trong lớp. GV chưa đạt được những mong đợi được mô tả trong bản mục tiêu học tập của HS và chưa được thể hiện ở những ảnh hưởng đối với việc học tập của HS.
0	Bảng chứng mà GV cung cấp liên quan đến bản mục tiêu học tập của HS bị thất lạc, thiếu hoặc không đáng tin cậy. Hoặc GV không tham gia vào quá trình xây dựng và thu thập bằng chứng để so sánh với bản mục tiêu học tập của HS.

*** Bước 7: Cuộc họp đánh giá cuối cùng**

Cuộc họp đánh giá cuối cùng diễn ra vào tháng 4, 5 hoặc 6. GV và cán bộ đánh giá sẽ trao đổi về thành tích chuyên môn và mục tiêu học tập của HS đã đạt được. Cán bộ đánh giá sẽ xem xét kết quả đánh giá cuối cùng để đánh giá thành tích đạt được và cung cấp phản hồi. Cán bộ đánh giá sẽ trao đổi về thứ hạng so từng thành phần và đánh giá minh chứng đã sử dụng để xếp hạng. GV có cơ hội nhận xét về kết quả đánh giá cuối cùng. Dựa trên thứ hạng và những nhận xét về mục tiêu, cán bộ đánh giá và GV xác định các lĩnh vực chuyên môn sẽ được chú trọng phát triển trong năm tiếp theo. Cán bộ đánh giá sẽ ghi lại kết quả đánh giá cuối cùng.

*** Bước 8: Sử dụng kết quả đánh giá**

Kết quả đánh giá giúp xây dựng mục tiêu cho kế hoạch giáo dục hiệu quả trong năm tiếp theo. Các cuộc trao đổi chú trọng vào việc lập kế hoạch cho quá trình đánh giá tiếp theo và cách thức mà kết quả đánh giá có thể truyền tải thông tin về các hoạt động và hỗ trợ phát triển chuyên môn. Kết quả đánh giá là cơ sở cho việc đặt ra các mục tiêu giáo dục trong thời gian/năm học tiếp theo; lập kế hoạch cho các hoạt động hỗ trợ và phát triển chuyên môn.

4. Kết luận

EES kết nối “Mục tiêu chuyên môn của GV” và “Mục tiêu học tập của HS” sẽ giúp tối đa hóa những hoạt động để thực hiện được mục tiêu học tập của HS và giúp nâng

cao năng lực và trình độ chuyên môn cho GV. Đánh giá GV theo EES giúp đánh giá năng lực, quá trình phát triển năng lực nghề nghiệp của GV đảm bảo khách quan, công bằng, toàn diện và dựa trên các minh chứng phù hợp với các tiêu chí. Căn cứ vào bậc năng lực đạt được, GV xây dựng kế hoạch học tập và bồi dưỡng để từng bước phát huy những kết quả đạt được và tiếp tục nỗ lực phấn đấu để đạt được những bậc cao hơn trong thang đánh giá. Từ kết quả đạt được của GV, nhà trường xây dựng có kế hoạch để đào tạo, bồi dưỡng và cập nhật kiến thức, kĩ năng cho đội ngũ GV.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Milwaukee public school, (2014), *Educator effectiveness system guide for teacher*.
- [2]. State of Wisconsin, Department of Public Instruction, Educator Effectiveness, (2013), *Wisconsin Educator effectiveness system*.
- [3]. State of Wisconsin, (2013), *Wisconsin Educator Effectiveness System: Principal Evaluation Guide*.
- [4]. State of Wisconsin, (2013), *Wisconsin Educator Effectiveness System: User Guide for eachers and Teacher Evaluators*.

USING EDUCATOR EFFECTIVENESS SYSTEM IN TEACHERS' EVALUATION IN WISCONSIN STATE, THE UNITED STATES

Trinh Thi Anh Hoa - Email: anhhoa19@gmail.com
Do Minh Thu - Email: minhthu@moet.edu.vn
The Vietnam Institute of Educational Sciences

Abstract: *The article refers to using Educator Effectiveness System (EES) in teacher evaluations in Wisconsin state-the United States. In the article, the author analyzes: 1/ Contents and criteria used to evaluate teachers; 2/ Implementation process to evaluate teachers towards EES. According to the author, teachers' evaluation towards EES helps their evaluation in competency and development of professional competency to ensure objective facts, equality, comprehension and based on proper evidence upto criteria. Basing on the achieved competency level, teachers developed learning and training plans to promote achievements and continue to strive to higher achievement on evaluation scale. From teachers' given results, school would set up plans for training, retraining and updating their knowledge and skills.*

Keywords: *Educator Effectiveness System; teachers' evaluation; evaluation process.*